DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM DỰ KHÓA BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC CẦN THIẾT VÀ BỔ TÚC TIẾNG HÀN (KHÓA 01-VH)

(Kèm theo Công văn số 349/TTLĐNN - TCLĐ ngày 27/4/2021)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Kỳ thi	Số báo danh	Tỉnh/ thành phố	Ngành nghề	Đối tượng theo QĐ 1722/2016/QĐ-TTg
1	Lưu Văn Năng	06/12/1990	1/2020	50127503	An Giang	Sản xuất chế tạo	
2	Hà Văn Tuấn	01/05/1983	1/2020	50127501	An Giang	Sản xuất chế tạo	
3	Nguyễn Đức Trọng	05/11/1989	1/2020	50126902	Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản xuất chế tạo	
4	Nguyễn Thanh Huy	14/01/1997	1/2020	50128222	Bến Tre	Sản xuất chế tạo	
5	Nguyễn Hữu Đăng	31/03/2000	1/2020	50128221	Bến Tre	Sản xuất chế tạo	
6	Trần Quốc Hiền	19/05/1998	1/2020	50126409	Bình Dương	Sản xuất chế tạo	
7	Nguyễn Thành Trung	18/03/1986	10/2019	50790003	Bình Định	Ngư nghiệp	
8	Dương Đức Nhã	01/04/1992	1/2020	50122303	Bình Định	Sản xuất chế tạo	
9	Phạm Thị Bích Thư	17/07/1994	06/2018	10032927	Bình Thuận	Sản xuất chế tạo	
10	Phạm Thị Bích Ngọc	11/11/1994	06/2018	10032928	Bình Thuận	Sản xuất chế tạo	
11	Nguyễn Thành Hưng	10/01/2000	1/2020	50129806	Cà Mau	Sản xuất chế tạo	
12	Trần Tuấn Duy	27/10/1992	1/2020	50129810	Cà Mau	Sản xuất chế tạo	
13	Phạm Diệu Linh	28/11/1984	03/2019	50304772	Cà Mau	Nông nghiệp	Khác
14	Ngô Minh Giang	06/06/1987	10/2019	50790915	Cà Mau	Ngư nghiệp	
15	Bùi Huỳnh Nghi	03/07/1998	10/2019	50790926	Cà Mau	Ngư nghiệp	
16	Trần Chí Thanh	25/05/1999	1/2020	50128910	Cần Thơ	Sản xuất chế tạo	
17	Huỳnh Văn Giang	27/08/1997	1/2020	50128918	Cần Thơ	Sản xuất chế tạo	
18	Nguyễn Ngọc Sang	15/12/2001	1/2020	50128913	Cần Thơ	Sản xuất chế tạo	
19	Võ Tuấn Vũ	02/01/1993	07/2019	50744383	Cần Thơ	Sản xuất chế tạo	
20	Lữ Thị Trinh	16/08/1998	06/2018	10037741	Cần Thơ	Sản xuất chế tạo	
21	Phan Văn Nhiều	25/02/2000	07/2019	50744399	Cần Thơ	Sản xuất chế tạo	
22	Nguyễn Trọng Hiếu	16/08/1995	1/2020	50128907	Cần Thơ	Sản xuất chế tạo	
23	Nguyễn Hoài Nhanh	21/05/1999	1/2020	50128911	Cần Thơ	Sản xuất chế tạo	
24	Nguyễn Thị Thanh Phương	12/06/1998	06/2018	10031419	Đắk Lắk	Sản xuất chế tạo	
25	Phạm Xuân Công	23/06/1996	1/2020	50124028	Đắk Lắk	Sản xuất chế tạo	

26	Nguyễn Thành Đạt	20/08/1987	1/2020	50124035	Đắk Lắk	Sản xuất chế tạo	
27	Trần Đình Hiệu	20/01/1998	1/2020	50124010	Đắk Lắk	Sản xuất chế tạo	
28	Võ Quốc Thịnh	20/06/1996	1/2020	50124064	Đắk Lắk	Sản xuất chế tạo	
29	Trần Văn Tâm	19/05/1994	07/2019	50740865	Đắk Lắk	Sản xuất chế tạo	
30	Hồ Kim Long	16/09/2000	03/2019	50304113	Đắk Lắk	Nông nghiệp	
31	Hoàng Hữu Hùng	26/08/1998	07/2019	50740692	Đắk Lắk	Sản xuất chế tạo	
32	Trương Văn Hưng	12/08/1999	07/2019	50740826	Đắk Lắk	Sản xuất chế tạo	
33	Mai Thế Quyền	02/02/1998	1/2020	50124054	Đắk Lắk	Sản xuất chế tạo	
34	Hồ Ngọc Trường	27/12/1994	1/2020	50124039	Đắk Lắk	Sản xuất chế tạo	
35	Trần Quốc Thư	08/05/1988	1/2020	50124015	Đắk Lắk	Sản xuất chế tạo	
36	Nguyễn Tuấn Vũ	12/08/1995	1/2020	50124025	Đắk Lắk	Sản xuất chế tạo	
37	Trần Mạnh Hùng	15/08/1994	1/2020	50124014	Đắk Lắk	Sản xuất chế tạo	
38	Đào Xuân Thắng	19/01/1998	1/2020	50124056	Đắk Lắk	Sản xuất chế tạo	
39	Trương Văn Ngọc	20/07/1993	03/2019	50304200	Đắk Nông	Nông nghiệp	
40	Lê Văn Hân	25/03/1997	07/2019	50742427	Đồng Nai	Sản xuất chế tạo	
41	Phan Văn Thắng	12/01/1998	1/2020	50126616	Đồng Nai	Sản xuất chế tạo	
42	Lê Xuân Bắc	08/09/1999	1/2020	50126602	Đồng Nai	Sản xuất chế tạo	
43	Nguyễn Văn Khánh	02/12/1991	1/2020	50122905	Gia Lai	Sản xuất chế tạo	
44	Nguyễn Văn Lượng	05/07/1994	1/2020	50122923	Gia Lai	Sản xuất chế tạo	
45	Lê Chí Linh	14/05/1994	1/2020	50122925	Gia Lai	Sản xuất chế tạo	
46	Nguyễn Cảnh Thoại	08/02/1993	06/2017	10045512	Gia Lai	Xây dựng	
47	Lê Sĩ Tiến	03/11/1996	06/2017	10045448	Gia Lai	Xây dựng	
48	Nguyễn Văn Hưng	07/09/1998	1/2020	50122906	Gia Lai	Sản xuất chế tạo	
49	Bùi Tuấn Vũ	08/08/1998	1/2020	50122933	Gia Lai	Sản xuất chế tạo	
50	Nguyễn Hồng Minh	01/09/1999	1/2020	50122938	Gia Lai	Sản xuất chế tạo	
51	Nguyễn Công Vượng	13/06/1989	10/2019	50781772	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	Khác
52	Nguyễn Thành Trung	06/06/1987	10/2019	50781633	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	Khác
53	Hoàng Văn Dũng	10/02/1992	10/2019	50781625	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	
54	Trần Việt Hùng	15/02/1990	1/2020	50118670	Hà Tĩnh	Sản xuất chế tạo	
55	Phạm Đình Nhật	10/08/1996	1/2020	50118650	Hà Tĩnh	Sản xuất chế tạo	
56	Đặng Hồng Sơn	20/08/1992	1/2020	50118604	Hà Tĩnh	Sản xuất chế tạo	

57	Nguyễn Văn Phương	10/02/1988	1/2020	50118597	Hà Tĩnh	Sản xuất chế tạo	
58	Võ Văn Tài	20/03/1999	1/2020	50118541	Hà Tĩnh	Sản xuất chế tạo	
59	Nguyễn Văn Trung	16/01/1989	1/2020	50118537	Hà Tĩnh	Sản xuất chế tạo	
60	Võ Đức Anh	13/03/1992	1/2020	50118519	Hà Tĩnh	Sản xuất chế tạo	
61	Trần Xuân Định	23/10/1994	1/2020	50118513	Hà Tĩnh	Sản xuất chế tạo	
62	Nguyễn Đình Sơn	02/02/1993	10/2019	50781539	Hà Tĩnh	Sản xuất chế tạo	Khác
63	Lê Quốc Hội	15/02/1995	10/2019	50781696	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	Khác
64	Dương Đình Quý	12/10/1996	10/2019	50781649	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	
65	Võ Văn Phước	10/02/1992	10/2019	50781609	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	Khác
66	Trần Tiến Anh	26/02/1991	06/2017	10031368	Hà Tĩnh	Xây dựng	Khác
67	Trịnh Quốc Cường	28/11/1996	10/2019	50781827	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	
68	Nguyễn Văn Hùng	04/12/1991	06/2017	10031524	Hà Tĩnh	Xây dựng	
69	Phan Thị Mơ	14/10/1995	08/2017	20001194	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	Khác
70	Nguyễn Anh Tuấn	15/10/1991	10/2019	50781808	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	Khác
71	Trần Văn Huyền	10/06/1991	10/2019	50781809	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	Khác
72	Nguyễn Đình Quang	15/10/1993	10/2019	50781818	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	Khác
73	Lê Hoàng Anh	10/05/2001	10/2019	50781832	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	
74	Đặng Ngọc Tâm	23/11/1993	10/2019	50781573	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	
75	Nguyễn Văn Long	30/06/1991	10/2019	50781570	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	Khác
76	Nguyễn Văn Toản	10/10/1989	10/2019	50781569	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	Khác
77	Nguyễn Đình Quý	28/01/1994	10/2019	50781563	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	Khác
78	Phạm Công Tuấn	20/03/1996	10/2019	50781529	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	Khác
79	Mai Lý Hùng	07/09/1997	10/2019	50781735	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	Khác
80	Trần Quốc Thọ	24/10/1994	10/2019	50781742	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	Khác
81	Chu Văn Hiền	22/11/1992	10/2019	50781757	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	Khác
82	Nguyễn Chí Xuân	20/02/1995	10/2019	50781659	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	Khác
83	Nguyễn Thành Công	20/06/1986	10/2019	50781662	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	
84	Mai Xuân Vũ	06/10/1996	10/2019	50781775	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	Khác
85	Nguyễn Văn Đông	08/08/1992	10/2019	50781784	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	Khác
86	Chu Văn Trường	21/12/1994	10/2019	50781645	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	Khác
87	Lê Văn Cường	24/11/1996	10/2019	50781642	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	

88	Trần Đình Tuấn	08/11/1995	10/2019	50781620	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	Khác
89	Hồng Anh Tứ	20/03/1995	10/2019	50781615	Hà Tĩnh	Ngư nghiệp	
90	Nguyễn Văn Cao	06/12/1989	1/2020	50118659	Hà Tĩnh	Sản xuất chế tạo	
91	Nguyễn Ngọc Lâm	06/02/1991	1/2020	50118656	Hà Tĩnh	Sản xuất chế tạo	
92	Đậu Phi Hùng	06/10/1995	1/2020	50118652	Hà Tĩnh	Sản xuất chế tạo	
93	Nguyễn Phi Hùng	12/06/2001	1/2020	50118639	Hà Tĩnh	Sản xuất chế tạo	
94	Phan Văn Hà	18/02/1990	1/2020	50118564	Hà Tĩnh	Sản xuất chế tạo	
95	Trần Văn Quyền	22/04/1994	1/2020	50118554	Hà Tĩnh	Sản xuất chế tạo	
96	Bùi Đức Vinh	25/11/1995	1/2020	50118548	Hà Tĩnh	Sản xuất chế tạo	
97	Phan Văn Quyết	07/02/1995	1/2020	50118540	Hà Tĩnh	Sản xuất chế tạo	
98	Nguyễn Văn Bính	23/02/1997	1/2020	50118526	Hà Tĩnh	Sản xuất chế tạo	
99	Võ Thanh Hòa	16/09/1990	1/2020	50118518	Hà Tĩnh	Sản xuất chế tạo	
100	Nguyễn Văn Hà	22/05/1996	1/2020	50118515	Hà Tĩnh	Sản xuất chế tạo	
101	Phan Như Quý	20/08/1985	1/2020	50118501	Hà Tĩnh	Sản xuất chế tạo	
102	Tạ Văn Hận	09/09/1988	07/2019	50744228	Hậu Giang	Sản xuất chế tạo	
103	Nguyễn Thị Hoàng Diệu	01/01/1997	03/2019	50303964	Kon Tum	Nông nghiệp	Khác
104	Nguyễn Thế Thắng	24/11/1995	06/2017	10045222	Kon Tum	Xây dựng	
105	Đào Xuân Quyền	21/05/1996	03/2019	50303950	Kon Tum	Nông nghiệp	Khác
106	Hoàng Anh Đức	20/08/1989	07/2019	50740267	Kon Tum	Sản xuất chế tạo	
107	Lê Văn Hoàng	24/04/1993	1/2020	50122615	Kon Tum	Sản xuất chế tạo	
108	Nguyễn Trọng Tiến	18/11/1996	1/2020	50124801	Khánh Hòa	Sản xuất chế tạo	
109	Trần Văn Lực	04/06/1994	1/2020	50125810	Lâm Đồng	Sản xuất chế tạo	
110	Hà Thị Thu Hiền	24/07/1995	06/2018	10030507	Phú Yên	Sản xuất chế tạo	
111	Phan Chiến Sỹ	26/06/1984	10/2019	50790051	Phú Yên	Ngư nghiệp	
112	Nguyễn Văn Khoảng	17/08/1993	10/2019	50790056	Phú Yên	Ngư nghiệp	
113	Nguyễn Văn Hùng	13/09/1992	10/2019	50782217	Quảng Bình	Ngư nghiệp	
114	Đào Minh Tiến	23/05/1996	10/2019	50782268	Quảng Bình	Ngư nghiệp	
115	Nguyễn Văn Tiến	12/04/1995	10/2019	50782294	Quảng Bình	Ngư nghiệp	
116	Đặng Văn Đà	27/12/1991	1/2020	50119317	Quảng Bình	Sản xuất chế tạo	
117	Trần Văn Hiếu	19/08/1992	1/2020	50119324	Quảng Bình	Sản xuất chế tạo	
118	Đỗ Văn Nghĩa	28/03/1991	1/2020	50119332	Quảng Bình	Sản xuất chế tạo	

119	Trương Văn Mậu	19/05/1987	1/2020	50119346	Quảng Bình	Sản xuất chế tạo	
120	Võ Mạnh Hùng	04/02/1993	1/2020	50119377	Quảng Bình	Sản xuất chế tạo	
121	Trần Mạnh Hùng	26/09/2000	10/2019	50782283	Quảng Bình	Ngư nghiệp	
122	Phạm Ngọc Thắng	09/10/1991	1/2020	50119311	Quảng Bình	Sản xuất chế tạo	
123	Mai Thị Hà	10/12/1999	03/2019	50302753	Quảng Bình	Nông nghiệp	Khác
124	Phạm Ngọc	28/02/1994	10/2019	50782225	Quảng Bình	Ngư nghiệp	
125	Lại Tấn Diện	11/09/1996	10/2019	50782247	Quảng Bình	Ngư nghiệp	
126	Hoàng Văn Tài	28/08/1998	10/2019	50782302	Quảng Bình	Ngư nghiệp	Khác
127	Nguyễn Văn Cường	04/05/1993	10/2019	50782370	Quảng Bình	Ngư nghiệp	
128	Trương Văn Tiệp	03/05/1994	10/2019	50782212	Quảng Bình	Ngư nghiệp	Khác
129	Hoàng Minh Nguyệt	25/10/2000	10/2019	50782265	Quảng Bình	Ngư nghiệp	
130	Nguyễn Thành Đạt	06/05/1995	10/2019	50782389	Quảng Bình	Ngư nghiệp	Khác
131	Nguyễn Ánh Ngọc	26/11/1995	10/2019	50782311	Quảng Bình	Ngư nghiệp	Khác
132	Trần Đình Khánh	14/12/2000	10/2019	50782397	Quảng Bình	Ngư nghiệp	
133	Nguyễn Văn Quân	25/07/2000	07/2019	50730375	Quảng Bình	Sản xuất chế tạo	
134	Trần Văn Duyệt	20/02/1996	10/2019	50782128	Quảng Bình	Ngư nghiệp	
135	Nguyễn Ngọc Anh	21/08/1987	10/2019	50782145	Quảng Bình	Ngư nghiệp	
136	Hoàng Xuân Trinh	03/02/1993	10/2019	50782347	Quảng Bình	Ngư nghiệp	Khác
137	Đoàn Mạnh Hùng	03/02/1991	10/2019	50782366	Quảng Bình	Ngư nghiệp	
138	Nguyễn Văn Hùng	10/07/1990	10/2019	50782169	Quảng Bình	Ngư nghiệp	
139	Nguyễn Trường Sơn	29/04/1992	10/2019	50782182	Quảng Bình	Ngư nghiệp	
140	Lê Văn Tiến	16/05/1992	10/2019	50782199	Quảng Bình	Ngư nghiệp	
141	Hoàng Nhân Đức	25/11/1999	10/2019	50782269	Quảng Bình	Ngư nghiệp	Khác
142	Nguyễn Minh Tuấn	12/05/1997	10/2019	50782235	Quảng Bình	Ngư nghiệp	
143	Nguyễn Văn Nhung	15/03/2000	10/2019	50782236	Quảng Bình	Ngư nghiệp	
144	Hoàng Quang Phú	25/05/1993	10/2019	50782278	Quảng Bình	Ngư nghiệp	
145	Hoàng Văn Thanh	21/10/1998	10/2019	50782284	Quảng Bình	Ngư nghiệp	
146	Nguyễn Hùng Cường	14/02/1990	10/2019	50782412	Quảng Bình	Ngư nghiệp	
147	Trần Hữu Hiếu	14/09/1994	1/2020	50119319	Quảng Bình	Sản xuất chế tạo	
148	Võ Thanh Bình	20/10/2001	1/2020	50119334	Quảng Bình	Sản xuất chế tạo	
149	Lê Thanh Toản	25/02/1991	1/2020	50119337	Quảng Bình	Sản xuất chế tạo	

150	Trần Đức Hào	28/07/1991	1/2020	50119342	Quảng Bình	Sản xuất chế tạo	
151	Võ Doãn Việt	15/05/1999	1/2020	50119347	Quảng Bình	Sản xuất chế tạo	
152	Nguyễn Minh Sanh	04/04/1994	1/2020	50119396	Quảng Bình	Sản xuất chế tạo	
153	Trần Lê Huy	19/03/1998	03/2019	50303325	Quảng Nam	Nông nghiệp	Khác
154	Nguyễn Tấn Tuấn	22/09/1991	10/2019	50783471	Quảng Nam	Ngư nghiệp	
155	Phạm Chí Hiếu	25/03/1989	10/2019	50783455	Quảng Nam	Ngư nghiệp	
156	Nguyễn Phước Ngân	10/08/1991	06/2017	10042203	Quảng Nam	Xây dựng	
157	Nguyễn Văn Đăng	26/03/1990	10/2019	50783453	Quảng Nam	Ngư nghiệp	
158	Đặng Ngọc Vũ	14/02/1989	10/2019	50783482	Quảng Nam	Ngư nghiệp	
159	Võ Duy Thái	19/10/1996	10/2019	50783483	Quảng Nam	Ngư nghiệp	
160	Trần Công Phước	10/07/1996	10/2019	50783495	Quảng Nam	Ngư nghiệp	
161	Trương Văn Pháp	27/01/1993	1/2020	50121504	Quảng Nam	Sản xuất chế tạo	
162	Trần Công Cường	10/08/1989	08/2018	50803549	Quảng Nam	Ngư nghiệp	
163	Hồ Thanh Tùng	03/12/1989	03/2019	50303586	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	
164	Nguyễn Văn Hương	25/03/1988	10/2019	50783688	Quảng Ngãi	Ngư nghiệp	Khác
165	Đinh Văn Đậu	24/07/1995	1/2020	50121831	Quảng Ngãi	Sản xuất chế tạo	
166	Phạm Duy Nhất	28/06/2000	10/2019	50783701	Quảng Ngãi	Ngư nghiệp	
167	Nguyễn Trung Nguyên	26/01/2000	1/2020	50121802	Quảng Ngãi	Sản xuất chế tạo	
168	Nguyễn Tấn Tỉnh	01/05/1984	03/2019	50303562	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	
169	Bùi Hào	20/09/1996	10/2019	50783709	Quảng Ngãi	Ngư nghiệp	Khác
170	Phạm Văn Ký	05/10/2000	03/2019	50303585	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	
171	Phạm Minh Tân	21/04/1995	03/2019	50303736	Quảng Ngãi	Nông nghiệp	
172	Tiêu Viết Vương	18/03/1997	10/2019	50783658	Quảng Ngãi	Ngư nghiệp	Khác
173	Nguyễn Thành Lâm	09/03/1998	10/2019	50783668	Quảng Ngãi	Ngư nghiệp	
174	Phạm Đình Tân	08/09/1985	10/2019	50783671	Quảng Ngãi	Ngư nghiệp	Khác
175	Vương Tấn Ri Bô	20/08/1995	10/2019	50783707	Quảng Ngãi	Ngư nghiệp	
176	Ngô Nguyễn Thành Luân	22/04/1999	10/2019	50783718	Quảng Ngãi	Ngư nghiệp	
177	Nguyễn Phi Vĩ	18/05/2000	1/2020	50121826	Quảng Ngãi	Sản xuất chế tạo	
178	Đinh Văn Lem	12/04/1997	1/2020	50121837	Quảng Ngãi	Sản xuất chế tạo	
179	Nguyễn Viết Bình	01/01/1986	10/2019	50782976	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Cận nghèo
180	Nguyễn Hoài Luyến	30/07/1994	1/2020	50120242	Quảng Trị	Sản xuất chế tạo	

181	Phan Văn Quyền	04/05/1993	1/2020	50120203	Quảng Trị	Sản xuất chế tạo	
182	Hoàng Đức Tiến	24/10/1992	1/2020	50120246	Quảng Trị	Sản xuất chế tạo	
183	Lê Văn Bê	10/08/1992	1/2020	50120215	Quảng Trị	Sản xuất chế tạo	
184	Nguyễn Thị Thúy Nga	02/11/2000	03/2019	50306013	Quảng Trị	Nông nghiệp	Khác
185	Trần Xuân Nam	15/08/1984	10/2019	50782752	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
186	Nguyễn Ngọc Ánh	15/07/1995	1/2020	50120264	Quảng Trị	Sản xuất chế tạo	
187	Hoàng Kim Tá	24/06/1993	1/2020	50120180	Quảng Trị	Sản xuất chế tạo	
188	Trần Văn Thành	09/04/1994	10/2019	50782908	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
189	Nguyễn Văn Nghĩa	23/10/1983	10/2019	50783073	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
190	Lê Minh Triết	12/06/1993	10/2019	50782799	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
191	Nguyễn Thành Trung	06/08/2000	07/2019	50731433	Quảng Trị	Sản xuất chế tạo	Khác
192	Lê Văn Diệp	15/04/1991	10/2019	50782982	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
193	Nguyễn Văn Hướng	01/01/1982	10/2019	50782940	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
194	Hoàng Trung Phong	26/05/1998	03/2019	50303127	Quảng Trị	Nông nghiệp	Khác
195	Hoàng Xuân Lãm	06/11/1992	03/2019	50303075	Quảng Trị	Nông nghiệp	Khác
196	Phan Văn Kiên	20/08/1986	03/2019	50306050	Quảng Trị	Nông nghiệp	Khác
197	Nguyễn Chính Chất	16/10/1994	03/2019	50302920	Quảng Trị	Nông nghiệp	Khác
198	Bùi Nhật Huy	06/01/1992	03/2019	50303108	Quảng Trị	Nông nghiệp	Khác
199	Trần Mạnh Thế	14/07/1995	03/2019	50302915	Quảng Trị	Nông nghiệp	Khác
200	Dương Văn Hiệp	20/02/1992	03/2019	50302951	Quảng Trị	Nông nghiệp	Khác
201	Lê Thị Mai	10/01/1994	06/2018	10027380	Quảng Trị	Sản xuất chế tạo	
202	Trần Minh Thành	01/01/1987	10/2019	50783052	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
203	Trần Đức Lộc	05/05/1992	10/2019	50782927	Quảng Trị	Ngư nghiệp	
204	Dương Đức Biên	21/03/1988	10/2019	50782947	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
205	Trần Văn Thủy	17/01/1987	10/2019	50783099	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
206	Phan Văn Tụng	20/06/1989	10/2019	50782888	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
207	Lê Hải Hân	20/03/2000	10/2019	50782963	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
208	Đặng Thế Uý	26/04/1994	10/2019	50783074	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
209	Thái Xuân Hùng	20/11/1996	10/2019	50783072	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
210	Hồ Văn Tú	10/04/1984	10/2019	50783084	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
211	Hoàng Văn Lộc	22/11/1997	10/2019	50783086	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác

212	Hồ Văn Khánh	25/04/1998	10/2019	50783080	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
213	Trần Viết Tiến	01/07/1983	10/2019	50782900	Quảng Trị	Ngư nghiệp	
214	Võ Sơn Bá Tính	12/04/1996	10/2019	50782846	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
215	Văn Bá Phong	09/08/1995	10/2019	50782751	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
216	Lê Văn Huy	06/02/1992	10/2019	50782851	Quảng Trị	Ngư nghiệp	
217	Đặng Văn Phương	10/03/1992	10/2019	50782915	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
218	Nguyễn Văn Sơn	28/02/1989	10/2019	50783112	Quảng Trị	Ngư nghiệp	
219	Lê Văn Luân	12/04/1991	10/2019	50782923	Quảng Trị	Ngư nghiệp	
220	Nguyễn Văn Phương	30/06/1985	10/2019	50782991	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
221	Đặng Văn Vĩnh	10/06/1989	10/2019	50782805	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
222	Nguyễn Minh Hoang	24/12/1991	10/2019	50782767	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
223	Lê Bảo Huy	20/04/1993	10/2019	50783109	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
224	Lê Văn Bửu	10/12/1995	10/2019	50782725	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
225	Lê Văn Thành	13/05/1995	10/2019	50782951	Quảng Trị	Ngư nghiệp	
226	Trần Đình Hoàng	06/06/1987	10/2019	50782919	Quảng Trị	Ngư nghiệp	
227	Lê Văn Lợi	29/12/1995	10/2019	50782860	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
228	Nguyễn Đức Lộc	28/02/1994	10/2019	50782736	Quảng Trị	Ngư nghiệp	Khác
229	Trần Khắc Thủy	02/06/1990	03/2019	50306102	TT Huế	Nông nghiệp	
230	Đặng Văn Diễn	10/10/1986	10/2019	50783325	TT Huế	Ngư nghiệp	Khác
231	Nguyễn Đình Thắm	15/02/1987	10/2019	50783328	TT Huế	Ngư nghiệp	Khác
232	Nguyễn Văn Hữu	18/09/1989	03/2019	50301664	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Khác
233	Lê Văn Bình	15/12/1991	03/2019	50301323	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Khác
234	Thiều Đình Huấn	12/11/1993	03/2019	50301328	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Khác
235	Phạm Văn Diện	10/10/1992	03/2019	50305946	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Khác
236	Chu Văn Đông	10/10/1999	03/2019	50302073	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Khác
237	Nguyễn Quốc Trung	28/08/1999	07/2019	50722952	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	Khác
238	Lê Trung Hưng	19/09/1991	07/2019	50723002	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
239	Lê Quốc Dương	12/08/2000	07/2019	50724482	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
240	Lê Văn Long	03/05/1993	1/2020	50112198	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
241	Đỗ Văn Duy	18/09/1992	1/2020	50112845	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
242	Nguyễn Hải Nam	10/10/1988	1/2020	50112141	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	

243	Ngân Văn Lương	15/08/1999	1/2020	50112927	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
244	Lương Văn Khải	23/09/1994	1/2020	50112554	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
245	Lê Văn Đông	16/01/1993	1/2020	50112469	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
246	Lương Hồng Đạt	26/12/1988	1/2020	50112741	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
247	Vũ Ngọc Phúc	20/08/1992	1/2020	50112359	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
248	Văn Đình Nam	20/02/2001	1/2020	50112413	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
249	Lê Khương Duy	24/10/1992	1/2020	50112458	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
250	Lê Hữu Phúc	23/05/1994	1/2020	50112901	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
251	Nguyễn Văn Hải	01/01/1989	1/2020	50112333	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
252	Lê Đình Thiên	29/08/1997	1/2020	50112718	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
253	Trần Đức Huy	25/02/1990	1/2020	50112344	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
254	Lê Công Tuấn Anh	19/07/1993	1/2020	50112593	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
255	Nguyễn Văn Nam	12/08/1990	1/2020	50112495	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
256	Đới Sỹ Hoàng	20/10/1997	1/2020	50112077	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
257	Ngô Văn Tiền	11/02/1997	1/2020	50112661	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
258	Lê Văn Dũng	10/10/1999	1/2020	50112701	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
259	Lê Viết Hiệp	05/02/2001	1/2020	50112002	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
260	Vũ Đức Việt	19/05/1988	1/2020	50112650	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
261	Bùi Văn Đức	10/01/1990	1/2020	50112166	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
262	Hoàng Văn Thắng	06/08/1998	1/2020	50112051	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
263	Nguyễn Trọng Hùng	10/05/1997	1/2020	50112412	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
264	Lưu Văn Thắng	18/09/2001	1/2020	50112735	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
265	Trần Văn Hải	30/11/1993	1/2020	50112536	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
266	Lê Văn Ngọc	16/06/1992	1/2020	50112843	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
267	Nguyễn Văn Cường	12/07/1990	03/2019	50301974	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Khác
268	Lê Đại Dương	02/08/1990	1/2020	50112769	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
269	Ngô Văn Lâm	17/06/1991	1/2020	50112139	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
270	Nguyễn Hoàng Sang	22/05/1997	1/2020	50112117	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
271	Nguyễn Hữu Thành	09/11/1992	1/2020	50112381	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
272	Đào Xuân Toản	11/05/1989	1/2020	50112612	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
273	Phạm Văn Hiếu	18/09/1999	03/2019	50305568	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Khác

274	Lê Xuân Linh	10/10/1997	03/2019	50301704	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Khác
275	Nguyễn Thị Thắm	29/08/1994	03/2019	50305703	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Khác
276	Lê Đình Huy	04/01/1996	07/2019	50725152	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
277	Nguyễn Quốc Tuấn	02/09/1996	07/2019	50724735	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
278	Hoàng Trọng Hải	08/03/1994	07/2019	50724417	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
279	Lê Đình Thọ	20/06/1994	07/2019	50724413	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
280	Nguyễn Văn Đông	23/04/1995	10/2019	50780340	Thanh Hóa	Ngư nghiệp	
281	Nguyễn Duy Trinh	07/05/1989	10/2019	50780146	Thanh Hóa	Ngư nghiệp	
282	Đoàn Văn Nam	15/04/1993	10/2019	50780736	Thanh Hóa	Ngư nghiệp	
283	Trương Công Dũng	20/07/1987	10/2019	50780298	Thanh Hóa	Ngư nghiệp	
284	Đào Xuân Trí	06/10/1987	03/2019	50305535	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Khác
285	Trần Hồng Đại	06/06/1992	07/2019	50723577	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	Khác
286	Lê Văn Đức	17/03/1999	07/2019	50724906	Thanh Hóa	Ngư nghiệp	
287	Đỗ Thế Anh	21/01/2000	07/2019	50722858	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
288	Hoàng Viết Hùng	07/10/1997	07/2019	50722935	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
289	Nguyễn Huy Đạt	09/02/1999	07/2019	50723608	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	Khác
290	Khương Văn Hùng	03/05/1999	07/2019	50724336	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
291	Chu Hữu Phương	14/04/1994	07/2019	50724170	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
292	Nguyễn Đức Thành	26/06/1992	10/2019	50780275	Thanh Hóa	Ngư nghiệp	
293	Lê Minh Linh	15/04/1998	07/2019	50723680	Thanh Hóa	Sản xuất chế tạo	
294	Hà Thị Giang	06/11/1998	03/2019	50301948	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Khác
295	Nguyễn Tuấn Vũ	01/08/1991	10/2019	50780152	Thanh Hóa	Ngư nghiệp	
296	Vũ Hoài Đức	02/03/1998	08/2017	50801378	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Khác
297	Lê Văn Dũng	08/02/1990	03/2019	50305827	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Khác
298	Hà Văn Quân	03/01/1992	03/2019	50305508	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Dân tộc
299	Trương Văn Khuê	20/05/1990	03/2019	50301358	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Khác
300	Ninh Ngọc Thanh	20/02/1990	03/2019	50301462	Thanh Hóa	Nông nghiệp	Khác